TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 51/2020/QĐST-HNGĐ	*CM, ngày 16 tháng 9 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CM

Căn cứ vào các điều 149, 150, 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 90, 92, 93 và 94 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 335/2020/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2020 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. chị Nguyễn Thị Mai T, sinh năm: 1984
2. anh Đặng Đức C, sinh năm: 1983

Cùng địa chỉ: ấp Đ, xã X, huyện CM, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh C tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được UBND xã X cấp giấy chứng nhận số 81/2012 ngày 01/8/2012 nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, nguyên nhân là do anh C bị tai nạn nên chị T không còn thương yêu như trước mà có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác. Anh, chị sống ly thân nhau được một năm nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chị yêu cầu Tòa án công nhận anh chị thuận tình ly hôn. Mặc dù đã được Tòa án hòa giải đoàn tụ nhưng chị T và anh C vẫn giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh, chị có 02 người con Đặng Ngọc NY, sinh ngày 07/3/2013 và cháu Đặng Ngọc LĐ, sinh ngày 20/7/2015. Vợ chồng thống nhất giao cháu NY cho anh C trực tiếp nuôi nưởi và giao cháu LĐ cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Sự thỏa thuận của anh chị phù hợp với nguyện vọng của con nên công nhận.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T và anh C thống nhất không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không ai có yêu cầu nên không xem xét.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi về ý kiến đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mai T và anh Đặng Đức C.

- Về con chung: Giao cháu Đặng Ngọc NY, sinh ngày 07/3/2013 cho anh Đặng Đức C trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Đặng Ngọc LĐ, sinh ngày 20/7/2015 cho chị Nguyễn Thị Mai T trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời anh C, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung được pháp luật bảo vệ cho đến khi con chung trưởng thành và có khả năng tự nuôi sống bản thân.

- Về tài sản chung, nợ chung: không xét.

2. Về lệ phí Tòa án:

Chị Nguyễn Thị Mai T và anh Đặng Đức C mỗi người tự nguyện nộp 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị T, anh C đã nộp tại biên lai thu tiền số 0002047 ngày 31/8/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện CM; Chị T, anh C đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND T.Đồng Nai;
- VKSND H.CM;
- THADS H.CM;
- UBND xã X;
- Lưu HS, AV.

THẨM PHÁN

Hà Thế Nam